

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HS-PT
Ngày: 15-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Thanh

Ông Nguyễn Văn Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Nhật Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 59/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Trần Nhật L1 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Nhật L1, sinh năm 1998, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N1 và bà Nguyễn Thị G1; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/2020/QĐ-XPHC ngày 31/12/2020 của Công an huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, xử phạt Trần Nhật L1 số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép tài sản của người khác, Trần Nhật L1 đã chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 25/01/2021; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Thanh P1.

- Người làm chứng: Trần Khắc Q1, Huỳnh Nguyễn Hồng T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 06 tháng 11 năm 2022, Trần Nhật L1 điều khiển xe mô tô biển số 62P1-915.68 đi từ Ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Long An đến khu vực cầu R thuộc khu phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An tìm mua pháo nổ để sử dụng trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023. Tại đây, L1 gặp người đàn ông tên H1, không rõ nhân thân, L1 hỏi mua của H1 06 bộ pháo nổ, loại pháo hoa có 49 viên pháo (pháo hoa nổ) và 01 túi nilon pháo nổ, hình cầu, dạng quả bóng đá (pháo bi), H1 nói giá bán 01 bộ pháo hoa nổ là 900.000 đồng và 01 túi nilon pháo bi là 300.000 đồng, L1 đồng ý mua. Lúc này, H1 đi lấy pháo nổ khoảng 15 phút sau quay trở lại giao cho L1 01 bao nilon màu hồng, bên trong chứa 06 bộ pháo hoa nổ và 01 túi nilon pháo bi, L1 trả cho H1 số tiền 5.700.000 đồng. Sau đó, L1 để bao nilon này lên ba ga phía trước xe mô tô biển số 62P1-915.68, điều khiển đi về nhà. Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, khi L1 đi đến khu vực ấp 3A, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, bị Công an xã H, huyện Đ, tỉnh Long An kiểm tra lập biên bản, tạm giữ vật chứng, sau đó giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa điều tra.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 túi nilon chứa các vật hình cầu dạng quả bóng đá, vỏ bằng nhựa nhiều màu sắc, đường kính 02cm, 01 đầu có gắn đoạn dây màu xanh; 06 bộ pháo hoa, mỗi bộ có 49 viên hình trụ tròn, mỗi viên dài 10cm, đường kính 2,3cm; 01 xe mô tô biển số 62P1-915.68.

Tại Kết luận giám định số 6582/KL-KTHS ngày 02/12/2022 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- 06 (sáu) khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17cm x 17cm x 10cm, bên ngoài dán giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3 cm gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 8,6 kg.

- 01 (một) túi nilon bên trong có chứa các vật hình cầu dạng quả bóng đá, vỏ bằng nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh gửi giám định đều là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ. Tổng khối lượng là 0,5 kg.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Nhật L1 phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Nhật L1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, bị cáo Trần Nhật L1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Nhật L1 thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tàng trữ hàng cấm” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị cáo Trần Nhật L1 trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Nhật L1 có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, không oan.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 06 tháng tù là không oan cho bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo có cung cấp tình tiết đơn xin bảo lãnh của gia đình, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi cha mẹ già hết tuổi lao động có xác nhận của chính quyền địa phương là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng nên cần xem xét cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật, nhận thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, do đó chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo theo hướng giữ nguyên hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Nhật L1 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Trần Nhật L1 kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định nên Tòa án nhân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 06 tháng 11 năm 2022, tại ấp 3A, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, Trần Nhật L1 có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 62P1-915.68 vận chuyển 9,1kg pháo nổ, bị Công an xã H, huyện Đ, tỉnh Long An tuần tra, kiểm tra phát hiện quả tang. Qua điều tra, L1 khai nhận mua số pháo nổ này của người tên H1, không rõ nhân thân tại khu phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An với số tiền 5.700.000 đồng, mục đích đem về nhà cất giấu để sử dụng.

Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo có cung cấp tình tiết đơn xin bảo lãnh của gia đình, bị cáo là

lao động chính trong gia đình nuôi cha mẹ già hết tuổi lao động có xác nhận của chính quyền địa phương là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng nên cần xem xét cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo chưa có tiền án, tuy bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật, nhận thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Nhựt L1, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Nhựt L1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Nhựt L1; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo.

2. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Nhựt L1** phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Nhựt L1 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 15 tháng 6 năm 2023.

Giao bị cáo Trần Nhật L1 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Long An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Nhật L1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Ngọc Thành